

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHU CÔNG NGHIỆP ANK**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHU CÔNG NGHIỆP ANK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ANK INDUSTRIAL ZONE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KCN ANK

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109769178

**3. Ngày thành lập:** 08/10/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 32 Lô H1 Khu đô thị mới Yên Hoà, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.66843243

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                         | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao | 2395     |
| 2.  | Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá                                     | 2396     |
| 3.  | Sản xuất sắt, thép, gang                                          | 2410     |
| 4.  | Sản xuất kim loại quý và kim loại màu                             | 2420     |
| 5.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                    | 2511     |
| 6.  | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại        | 2512     |
| 7.  | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                  | 2591     |
| 8.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                      | 2592     |
| 9.  | Thu gom rác thải không độc hại                                    | 3811     |
| 10. | Thu gom rác thải độc hại                                          | 3812     |
| 11. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại                          | 3821     |
| 12. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại                                | 3822     |
| 13. | Tái chế phế liệu                                                  | 3830     |
| 14. | Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác                 | 3900     |
| 15. | Xây dựng nhà để ở                                                 | 4101     |
| 16. | Xây dựng nhà không để ở                                           | 4102     |
| 17. | Xây dựng công trình đường sắt                                     | 4211     |
| 18. | Xây dựng công trình đường bộ                                      | 4212     |
| 19. | Xây dựng công trình điện                                          | 4221     |
| 20. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                               | 4222     |

|     |                                                                                                                                                                         |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 21. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                      | 4223        |
| 22. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                       | 4229        |
| 23. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                | 4291        |
| 24. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                         | 4292        |
| 25. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                   | 4293        |
| 26. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4299        |
| 27. | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311        |
| 28. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                       | 4312        |
| 29. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321        |
| 30. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                   | 4322        |
| 31. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                          | 4329        |
| 32. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                          | 4330        |
| 33. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                     | 4390        |
| 34. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa,<br>- Môi giới mua bán hàng hóa                                                                | 4610        |
| 35. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                               | 4742        |
| 36. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 37. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 38. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản (Theo Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản 2014)   | 6820        |
| 39. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                     | 7110        |
| 40. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                                                                                                                          | 7120        |
| 41. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                          | 7410        |
| 42. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản                                              | 6810(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 250.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 2.500.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông                                          | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                             | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | CÔNG TY<br>TNHH PHÁT<br>TRIỂN TỔNG<br>HỢP VN         | Tầng 5B, Tòa nhà<br>HTT Tower, số<br>89 đường Phùng<br>Hưng, Phường<br>Phúc La, Quận Hà<br>Đông, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 500.000       | 50.000.000.000           | 20,000       | 0107070930                                                                                                             |            |
|     |                                                      |                                                                                                                                | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                      |                                                                                                                                | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                      |                                                                                                                                | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                      |                                                                                                                                | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                      |                                                                                                                                | Tổng số                            | 500.000       | 50.000.000.000           | 20,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                                                      |                                                                                                                                |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | CÔNG TY CỔ<br>PHẦN TẬP<br>ĐOÀN ĐẦU<br>TƯ HÀ<br>THÀNH | Số 55 Vũ Thạnh,<br>Phường Ô Chợ<br>Dừa, Quận Đống<br>Đa, Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam                                         | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 1.000.0<br>00 | 100.000.000.00<br>0      | 40,000       | 0109504608                                                                                                             |            |
|     |                                                      |                                                                                                                                | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                      |                                                                                                                                | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                      |                                                                                                                                | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                      |                                                                                                                                | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                      |                                                                                                                                | Tổng số                            | 1.000.0<br>00 | 100.000.000.00<br>0      | 40,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                                                      |                                                                                                                                |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                 |                                                                                                                  |                           |           |                 |        |              |
|---|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------|-----------------|--------|--------------|
| 3 | PHẠM THANH TÙNG | Phòng A1102, tầng 11 Chung cư TV Tower, thôn Cựu Quán, Xã Đức Thượng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 1.000.000 | 100.000.000.000 | 40,000 | 030089009252 |
|   |                 |                                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0         | 0               | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0         | 0               | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0         | 0               | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                                  | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0         | 0               | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                                  | Tổng số                   | 1.000.000 | 100.000.000.000 | 40,000 |              |
|   |                 |                                                                                                                  |                           |           |                 |        |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHẠM THANH TÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 15/03/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030089009252

Ngày cấp: 29/10/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Phòng 1102, tầng 11 Chung cư TV Tower, thôn Cựu Quán, Xã Đức Thượng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Phòng 1102, tầng 11 Chung cư TV Tower, thôn Cựu Quán, Xã Đức Thượng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội